TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04/7/2019
Về tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiên Nghiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé.

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Liêng Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh, kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, về *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐST - HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Th, sinh năm: 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Ấp ĐG, xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Vũ L, sinh năm: 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã TH, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2019, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thạch Thị Th trình bày:

Vào ngày 07/01/2014, chị xác lập quan hệ vợ chồng với anh Phạm Văn Vũ L, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh. Sau ngày

cưới, vợ chồng chị sống chung với gia đình bên chồng, không cất nhà ở riêng, thời gian sau mới cất nhà ở riêng. Trong qúa trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung tên Phạm Anh Th, sinh ngày 06/11/2015, trước đây con chung sống chung với gia đình cha, mẹ chồng; sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị với anh L thỏa thuận, mỗi người nuôi con chung nữa tháng, hiện con chung đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tính tình vợ chồng không hợp nhau, hai vợ chồng trao đổi thì thường xảy cự cải, luôn bất đồng ý kiến cũng như quan điểm sống nên chị với anh L không còn chung sống vợ chồng với nhau từ tháng 9/2018 cho đến nay.

Nay chị Thạch Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn Vũ L; về con chung, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Anh Th, sinh ngày 06/11/2015, không yêu cầu anh L cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, anh Phạm Văn Vũ L trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, về thời gian đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn.

Nay anh thống nhất ly hôn với chị Thạch Thị Th; về con chung, anh yêu cầu được nuôi Phạm Anh Th, sinh ngày 06/11/2015, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng, vì từ khi vợ chồng anh không còn chung sống đến nay, con chung sống với cha, mẹ ruột anh, vợ anh mới rước con về sống chung thời gian gần đây; về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Th và anh Phạm Văn Vũ L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Th và anh Phạm Văn Vũ L thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất:

Về con chung: Chị Thạch Thị Th và anh Phạm Văn Vũ L đều yêu cầu nuôi con chung tên Phạm Anh Th, sinh ngày 06/11/2015; chị Th và anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; áp dụng Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Th.

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Thạch Thị Th và anh Phạm văn Vũ L.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Anh Th, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Th nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Th không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Buộc nguyên đơn chị Thạch Thị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị Th với anh Phạm Văn Vũ L xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; chị Th có nộp bản chính giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CL, tỉnh Trà Vinh cấp, nên hôn nhân giữa chị Th với anh L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian dài, có được 01 con chung Phạm Anh Th, sinh ngày 06/112015, hiện đang sống chung với chị Th.

Tại phiên tòa, chị Th cho rằng giữa chị với anh L có nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong quan điểm sống nên anh chị đã không còn chung sống vợ chồng với nhau gần 01 năm nay không thể hàn gắn, đoàn tụ lại được. Do đó, chị vẫn quyết định xin được ly hôn với anh L; trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, anh L đồng ý ly hôn nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[2] Về con chung: Cháu Phạm Anh Th từ nhỏ sống chung với vợ chồng chị Th và anh L bên gia đình anh L; sau khi chị Th nộp đơn đến Tòa án thì anh chị thỏa thuận, nữa tháng cháu Th sống bên chị Th, nữa tháng sống bên anh L, hiện nay cháu Th đang sống với chị Th. Tại phiên tòa, chị Th khai hiện chị có thuê nhà mua bán ổn định, có thu nhập, anh L cũng thừa nhận có việc này; đối với anh L khai, anh đi làm thuê tại Công ty trách nhiệm hữu hạn giày da MP từ sáng sớm đến chiều tối mới về nhà, anh không trực tiếp chăm sóc cháu Th mà do cha, mẹ ruột anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; thậm chí buổi tối, cháu Th cũng được gửi ngũ chung với cha, mẹ ruột anh. Do đó, việc anh L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th là không phù hợp, nên

giao cháu Th cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho thuận tiện, vì cháu Th là con gái.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh L thống nhất khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí và lệ phí: Buộc chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 244 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ phần yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Th và anh Phạm Văn Vũ L.

2. Về con chung: Giao Phạm Anh Th, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Thạch Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng; do chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thạch Thị Th và anh Phạm Văn Vũ L khai không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Thạch Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (phần án phí hôn nhân và gia đình); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001320 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T; chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Văn Vũ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Tiên Nghiệm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã PT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.